

## TÓM TẮT

HỒ VĂN TỰ, trường Đại học Nông Lâm Tp. Hồ Chí Minh. Tháng 07 năm 2011.  
“Tình hình sử dụng hóa chất nông nghiệp trong sản xuất lúa vụ Đông Xuân 2010-2011 tại huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp”.

Giảng viên hướng dẫn: TS. VÕ THÁI DÂN

Đề tài đã được tiến hành từ ngày 15 tháng 02 năm 2011 đến ngày 15 tháng 06 năm 2011, tại huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp.

Kết quả điều tra ghi nhận:

Điều kiện khí hậu thời tiết, đất đai tại huyện Tam Nông tương đối phù hợp với yêu cầu sinh thái cây lúa. Trình độ học vấn chủ yếu là cấp I và cấp II lần lượt chiếm 56,7 % và 38,9 % trong tổng số 90 hộ điều tra. Diện tích đất trồng lúa chủ yếu là các hộ dưới 1,76 ha chiếm 64,4 %, các hộ có diện tích từ 1,76 – 3,52 ha chiếm 18,9 %, 3,52 – 5,28 ha chiếm 10 % và trên 5,28 ha chiếm 5,7 %.

Kỹ thuật canh tác được cơ giới hóa từng bước trên đồng ruộng như 71,1 % nông dân sử dụng biện pháp kéo hàng trong sạ giống, 28,9 % nông dân sạ giống bằng phương pháp truyền thống. Lượng giống sạ có 32,2 % nông dân sử dụng lượng giống xạ dưới 12 kg/1000m<sup>2</sup>, 60 % nông dân sử dụng giống xạ từ 14-16 kg/1000 m<sup>2</sup>, 7,8 % nông dân sử dụng lượng giống xạ trên 16 kg/1000m<sup>2</sup>.

Phân bón:

- Phân bón lót được sử dụng chủ yếu ở các hộ ở xã Phú Hiệp là phân Lân Long Thành chiếm 35,5 %, Lân Ninh Bình là 35,5 %, Lân Văn Điển là 29 %. Trong tổng số 90 hộ điều tra thì số hộ sử dụng phân Ure là 100 %, phân Clorua kali là 87,8 %, phân NPK là 65,6 %, phân DAP là 43,3 %. Các giai đoạn bón thúc: Ra rễ từ 10 – 15 NSS, thúc chồi từ 22 – 27 NSS, thúc đòng từ 42 – 50 NSS, nuôi hạt 70 – 80 NSS.

Thuốc BVTV sử dụng đến 149 loại thuốc trong đó thuốc trừ bệnh chiếm 35,6 %, trừ cỏ chiếm 35,6 %, trừ ốc chiếm 12,8%, trừ ốc chiếm 9,3 %, thuốc điều hòa sinh trưởng chiếm 4,0 %, thuốc diệt chuột chiếm 2,7 %.

Trong tổng số các hộ điều tra thì hiện nay sâu hại chủ yếu là rầy nâu (*Nivaparvata lugens*) và sâu cuốn lá (*Cnaphalocrocis medinalis*) chiếm 100 %, sâu đục thân hai chấm (*Scripophaga incertulas*) chiếm 26,7 %, nhện gié (*Steneotarsonemus spinki*) chiếm 45,6 %, bọ lạch (*Stenchaetothrips biformis*) chiếm 47,8 %. Bệnh hại chủ yếu là bệnh đạo ôn (do nấm *Piricularia oryzae*) chiếm 100 %, lem lép hạt (do nấm *Alternaria*, *Curvularia*, *Fusarium*, *Pyricularia*, *Helminthosporium*, Vi khuẩn *Pseudomonas*) chiếm 90 %, khô vằn (do nấm *Rhizoctonia solani*) chiếm 42,2 %, vàng lá (do Vi khuẩn *Pseudomonas*) 95,6 %.

Cỏ dại gây hại chủ yếu là cỏ lồng vực (*Echinochloa colona*), cỏ đuôi phụng (*Leptochloa chinensis*), cỏ chác (*Fimbristylis miliacea*), cỏ cháo (*Cyperus difformis*), cỏ tranh (*Imperata cylindrical*).

Các hộ chưa có thói quen ghi lại nhật ký sản xuất và chưa có kho chứa thuốc.

Thị trường tiêu thụ chủ yếu bán cho các thương lái tiêu thụ trong tỉnh.

Hiệu quả kinh tế: trong ba giống lúa điều tra là VD 20, Jasmine 85 và IR 50404 thì giống lúa VD 20 có tỷ suất lợi nhuận cao nhất là 3,98.

Từ kết quả điều tra cho thấy, người dân trồng lúa chưa áp dụng hoàn toàn khoa học kỹ thuật và sản xuất để tăng năng suất và chất lượng sản phẩm và giảm chi phí đầu tư nhất là hóa chất nông nghiệp chiếm khoảng 52,1 % trong đó thuốc BVTV chiếm 13,4 % và phân bón chiếm 38,7 % trong tổng số 90 hộ điều tra.